

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HS-PT

Ngày 17 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo;

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Hiền và bà Hoàng Thị Hải Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/7/2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 112/TLPT-HS ngày 06/5/2024 đối với bị cáo **Nguyễn Thế A** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thế A** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Thế A**, tại Hà Nội, sinh năm 1985; tên gọi khác: Không có, N đăng ký hộ khẩu thường trú: **B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; nơi ở: **Thôn T, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: **Nguyễn Quốc B**, sinh năm 1962 (đã chết); con bà: **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1961; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 14/11/2023 đến ngày 18/11/2023 được tại ngoại, (có mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:** Vụ án còn bị cáo **Hứa Văn V**, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10/2023, **Hứa Văn V**, sinh năm 1990, trú tại **thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn** thuê trọ tại **tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang**. Do không có nghề nghiệp nên **V** đã trộm cắp dây cáp điện để bán lấy tiền chi tiêu. Từ ngày 13/10/2023 đến ngày 14/11/2023, **V** đã thực hiện 06 vụ trộm cắp dây cáp

điện tại địa bàn **thành phố B** và 01 vụ trộm cắp dây cáp điện tại **thị xã V, tỉnh Bắc Giang** tổng trị giá tài sản trộm cắp là 58.782.312 đồng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 13/10/2023, **V** đi bộ trên đường gom cao tốc theo hướng về **thành phố B**. Khi đi đến đoạn đường thuộc **thôn S, xã S, thành phố B** thì **V** nhìn thấy bên phải đường có dây cáp điện ngầm. **V** tìm xung quanh và nhặt được 01 đoạn gỗ. **V** cầm đoạn gỗ đào đất tạo một hố cạnh chân cột đèn chiếu sáng 11L3 và đào một hố ở khoảng giữa cột đèn 11L3 với 12L3 để lộ ra dây cáp điện, loại cáp đồng hạ thế Cu/XLPE/DSTA/PVC điện áp 0,6/1kV 4x16 mm². Đây là tài sản do **Công ty cổ phần Q** quản lý. **V** dùng kim cắt đứt dây điện ở hai đầu rồi dùng tay kéo lên mặt đất. Vượng cắt được 12,5 m dây cáp điện rồi mang ra bãi đất trống gần đó dùng dao tách vỏ nhựa màu đen bên ngoài và dùng kim cắt dây đồng thành từng đoạn dài khoảng từ 01 đến 02 m, gấp gọn lại cho vào túi nilon màu đen. Sau đó, **V** gọi điện thoại cho anh **T** lái xe taxi đến đón. Khoảng 15 phút sau, anh **T** lái xe đến đón. Vượng xách túi nilon đựng dây đồng lên xe và bảo anh **T** chở về phòng trọ. Trên đường về, **V** thấy bên rìa đường gom cao tốc thuộc **thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang** có cửa hàng thu mua sắt vụn, phế liệu của **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1985, trú tại **B R'bút, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. **V** bảo anh **T** dừng xe lại. Vượng xách túi nilon đựng dây đồng xuống xe đi vào bên trong, sử dụng điện thoại lắp sim 0358.993.086 gọi vào số điện thoại 0338.158.848 trên biển hiệu cửa hàng. **Thế A** nghe máy thì **V** nói “Anh ơi, dậy mở cửa, em bán dây đồng”. **Thế A** mở cửa, kiểm tra túi nilon thấy dây đồng được cắt thành từng đoạn nên biết là do **V** trộm cắp mà có. **Thế A** thỏa thuận mua với giá 100.000 đồng/1 kg, cân được 07 kg, thanh toán cho **V** số tiền 700.000 đồng. **V** cầm tiền rồi đi ra xe taxi về khu trọ. Vượng thanh toán tiền taxi hết 100.000 đồng; số tiền còn lại sử dụng tiêu hết. Buổi sáng cùng ngày, **Thế A** đã bán hết số dây cáp đồng cho một người đàn ông không quen biết với giá 170.000 đồng/1 kg, thu lợi 490.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐ ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **thành phố B** kết luận: 12,5m dây cáp điện ngầm, loại cáp đồng hạ thế Cu/XLPE/DSTA/PVC điện áp 0,6/1kV 4x16 mm², có trị giá tại thời điểm tháng 10/2023 là 2.880.750 đồng. (bút lục 101-102)

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 14/10/2023, **V** đi đến vị trí cắt trộm dây cáp điện hôm trước, lấy đoạn gỗ đào 01 hố đất gần chân cột đèn 12L3 để lộ dây cáp điện ngầm, loại cáp đồng hạ thế Cu/XLPE/DSTA/PVC điện áp 0,6/1kV 4x16 mm². **V** dùng kim cắt đứt dây cáp điện ở đầu gần cột đèn 12L3 rồi kéo lên mặt đất, **V** cắt được 16,3 m dây cáp điện. **V** dùng dao tách vỏ bên ngoài ra và dùng kim cắt dây đồng thành từng đoạn, gấp gọn lại cho vào túi nilon rồi gọi điện thoại cho anh **T** lái xe taxi đến đón. Khoảng 15 phút sau, anh **T** lái xe đến, **V** xách túi nilon lên xe và bảo anh **T** chở về. Khi đến gần cửa hàng thu mua phế liệu của **Nguyễn Thế A**, **V** bảo anh **T** dừng xe. Vượng xách túi nilon đựng dây đồng đi vào gõ cửa thì **Thế A** thức dậy mở cửa, kiểm tra thấy dây đồng có đặc điểm như ngày hôm trước nên biết là do **V** trộm cắp mà có. **Thế A** thỏa thuận với giá 100.000 đồng/1 kg cân được 09 kg, thanh toán cho **V** 900.000 đồng. **V** cầm tiền rồi đi ra xe taxi và đi về. **V** thanh toán tiền taxi hết 100.000 đồng. Số tiền còn lại, **V** sử dụng chi tiêu hết. Buổi sáng cùng ngày, **Thế A** đã bán hết số dây cáp đồng cho một người đàn ông không quen biết với giá 170.000 đồng/1 kg, thu lợi được 630.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐ ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **thành phố B** kết luận: 16,3m dây cáp điện ngầm, loại cáp đồng hạ thế Cu/XLPE/DSTA/PVC điện áp 0,6/1kV 4x16 mm², có trị giá tại thời điểm bị trộm cắp tháng 10/2023 là 3.756.498 đồng. (bút lục 101-102)

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 17/10/2023, **V** nhìn thấy phía bên phải **đường H** đoạn thuộc **tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B** thấy có dây cáp điện mắc nổi trên cột điện, cao khoảng 6m. Đây là tài sản do **Công ty cổ phần Q** quản lý. **V** trèo lên cây cạnh cột điện số 30, dùng kìm cắt đứt 01 đầu dây. Tiếp đó, **V** trèo lên cây ở vị trí cách đó khoảng 20m đoạn giữa cột điện số 30 và số 31, dùng kìm cắt đứt đầu dây cáp điện loại cáp đồng hạ thế Cu/CXV/PVC 3x25 + 1x16 mm² có độ dài 21m. **V** mang dây cáp điện đến bãi đất trống gần đó dùng dao tách vỏ nhựa màu đen, dùng kìm cắt dây đồng thành từng đoạn, gấp gọn lại và cho vào túi nilon rồi gọi điện thoại cho anh **T** đến đón. Khoảng 15 phút sau, anh **T** lái xe đến. **V** xách túi nilon lên xe và bảo đi về. Khi đến gần cửa hàng thu mua phế liệu của **Nguyễn Thế A**, **V** bảo anh **T** dừng xe chờ. Vượng xách túi nilon đựng dây đồng đi vào bên trong gõ cửa. **Thế A** thức dậy gặp **V** mang dây đồng có đặc điểm như những lần trước nên biết là do **V** trộm cắp. Thế Anh cân số dây đồng thấy được 16 kg, thanh toán cho **V** 1.600.000 đồng. **V** cầm tiền rồi đi ra xe taxi về. **V** thanh toán tiền taxi cho anh **T** hết 200.000 đồng. Số tiền còn lại, **V** sử dụng chi tiêu hết. Buổi sáng cùng ngày, **Thế A** đã bán hết số dây đồng cho một người đàn ông không quen biết với giá 170.000 đồng/1 kg, thu lợi 1.120.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐ ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **thành phố B** kết luận: 21m dây cáp điện loại cáp đồng hạ thế Cu/CXV/PVC 3x25 + 1x16 mm², có trị giá tại thời điểm bị trộm cắp tháng 10/2023 là 6.386.940 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 18/10/2023, **V** đi đến khu vực đã cắt trộm dây cáp điện ngày hôm trước. **V** trèo lên cây cạnh cột điện số 31 và dùng kìm cắt đứt dây cáp điện loại cáp đồng hạ thế Cu/CXV/PVC 3x25 + 1x16 mm². Tiếp đó, **V** trèo lên cây cạnh cột điện số 32 dùng kìm cắt đứt dây cáp điện rơi xuống vỉa hè. Đoạn dây cáp điện cắt trộm được dài 35m. **V** mang dây cáp điện ra bãi đất trống gần đó dùng dao tách vỏ nhựa bên ngoài và dùng kìm cắt dây đồng thành từng đoạn, gấp gọn lại và cho vào túi nilon rồi gọi điện cho anh **T** đến đón. Khoảng 15 phút sau, anh **T** lái xe đến, **V** xách túi nilon lên xe và bảo anh **T** chờ đi về. Khi đến gần cửa hàng thu mua phế liệu của **Nguyễn Thế A**, **V** bảo anh **T** dừng xe chờ. Bằng phương thức như các lần trước, **Thế A** cân số dây đồng được 27 kg, thanh toán cho **V** 2.700.000 đồng. **V** cầm tiền rồi đi ra xe taxi và đi về, thanh toán tiền taxi cho anh **T** hết 200.000 đồng. Số tiền còn lại, **V** sử dụng chi tiêu hết. Buổi sáng cùng ngày, **Thế A** đã bán hết số dây đồng cho một người đàn ông không quen biết với giá 170.000 đồng/1 kg, thu lợi 1.890.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐ ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **thành phố B** kết luận: 35m dây cáp điện loại cáp đồng hạ thế Cu/CXV/PVC 3x25 + 1x16 mm², có trị giá tại thời điểm bị trộm cắp tháng 10/2023 là 10.644.900 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ ngày 20/10/2023, **V** đi bộ vào làn 2 **đường T**, trèo lên cây cạnh cột điện số 24 và dùng kìm cắt dây cáp điện, loại cáp đồng hạ thế

Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm². **V** đi lên cắt dây cáp điện đoạn đầu cột đèn số 25, cắt trộm được 18,6m dây. Vượng cuộn đoạn dây cáp điện mang đi cất giấu tại khu vực đường tàu gần đó rồi đi ra **đường T** để tiếp tục cắt trộm dây cáp điện. **V** trèo lên cây cạnh cột điện số 07, dùng kìm cắt đứt một đầu dây. Tiếp đó, **V** trèo lên cây ở vị trí cách đó khoảng 20m cạnh cột điện số 8 dùng kìm cắt đứt đầu dây. Đoạn dây cáp điện cắt trộm là loại cáp đồng hạ thế Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm² dài 22,2m. Vượng cuộn đoạn dây cáp điện mang vào gốc cây rìa đường và dùng dao tách vỏ ngoài, vớt vỏ dây ở gốc cây, còn dây đồng thì để ở rìa đường. **V** tiếp tục trèo lên cây cạnh cột điện số 04 cắt đứt một đầu dây. Tiếp đó, **V** trèo lên cây cạnh cột điện số 06 dùng kìm cắt đứt một đầu dây cáp điện. Đoạn dây cáp điện bị cắt có độ dài 65m. **V** dùng dao tách vỏ và dùng kìm cắt dây đồng ra làm nhiều đoạn cho vào trong bao tải dứa và đi ra lấy dây đồng đã trộm cắp trước đó cho vào bao tải dứa. Vượng trộm cắp được tổng số 105,8m dây cáp điện loại cáp đồng hạ thế Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm². **V** gọi điện cho anh **T** đến đón. Một lúc sau, anh **T** lái xe đến, **V** xách bao tải dứa đựng dây đồng lên xe và bảo anh **T** chờ đi về. Khi đến gần cửa hàng thu mua phế liệu của **Nguyễn Thế A**, **V** bảo anh **T** dừng xe lại. Vượng xách bao tải dứa đựng dây đồng đi vào bên trong cửa hàng. Thế Anh cân số dây đồng lên được 53 kg, thanh toán cho **V** 5.300.000 đồng. **V** cầm tiền rồi đi ra xe taxi và đi về. **V** thanh toán tiền taxi hết 200.000 đồng. Số tiền còn lại, **V** sử dụng chi tiêu hết. Buổi sáng cùng ngày, **Thế A** đã bán hết số dây cáp đồng cho một người đàn ông không quen biết với giá 170.000 đồng/1 kg, thu lợi 3.710.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 235/KL-HĐ ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **thành phố B** kết luận: 105,8m dây cáp điện, loại cáp đồng hạ thế Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm² có trị giá tại thời điểm ngày 20/10/2023 là 20.956.864 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 03 giờ ngày 21/10/2023, **V** trèo lên cây cạnh cột điện số 87 dùng kìm cắt đứt một đầu dây. **V** dùng tay kéo dây cáp điện vừa cắt được và đi về phía đầu dây bên cột điện số 88 dùng kìm cắt đứt đầu dây bên này. Đoạn dây cáp điện có độ dài 24m. **V** mang dây cáp điện đến bãi đất trống dùng dao tách vỏ bên ngoài, dùng kìm cắt dây đồng thành từng đoạn gấp gọn lại và cho vào túi nilon rồi gọi điện cho anh **T** đến đón. **V** xách túi nilon lên xe và bảo anh **T** chờ về. Khi đến gần cửa hàng thu mua phế liệu của **Thế A**, **V** bảo anh **T** dừng xe lại. Vượng xách túi nilon đựng dây đồng đi vào bên trong cửa hàng. Thế Anh cân số dây đồng lên được 19 kg, thanh toán 1.900.000 đồng. **V** cầm tiền rồi đi ra xe taxi về. **V** thanh toán tiền taxi cho anh **T** hết 200.000 đồng. Số tiền còn lại, **V** sử dụng chi tiêu hết. Buổi sáng cùng ngày, **Thế A** đã bán số dây cáp đồng cho một người đàn ông không quen biết với giá 170.000 đồng/1 kg, thu lợi 1.330.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐ ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **thành phố B** kết luận: 24m dây cáp điện loại cáp đồng hạ thế Cu/CXV/PVC 3x25 + 1x16 mm², có trị giá tại thời điểm tháng 10/2023 là 7.299.360 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 03 giờ ngày 11/11/2023, **Hứa Văn V** gọi điện cho anh **Nguyễn Đức T1** lái xe taxi đến đón. **V** mang theo 01 dao dọc giấy, 01 chiếc kìm, túi nilon và bảo anh **T1** chở đến khu vực **cầu K, huyện T, tỉnh Bắc Giang**. Vượng thanh toán tiền taxi rồi xuống xe đi bộ trên **Quốc lộ A hướng về huyện T** thì nhìn

thấy hai bên đường đoạn thuộc địa phận **thôn N, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang** có các cột đèn chiếu sáng nên biết có dây cáp điện ngầm chôn dưới đất. Tài sản này là của **Trung tâm văn hóa thông tin huyện T** quản lý. **V** chặt một đoạn gỗ và đào đất cạnh chân cột đèn chiếu sáng ký hiệu Đ29B/L2T2. Vượt đào sâu khoảng gần 01m thì thấy hở dây cáp điện và dùng kìm cắt đứt dây cáp điện. Tiếp đó, **V** đi đến chân cột đèn Đ30C/L2T2 đào một hố sâu khoảng 01m để hở dây cáp điện, rồi dùng kìm cắt đoạn dây cáp điện ra. **V** dùng tay cầm đầu dây cáp điện vừa cắt và kéo lên trên đường. Vượt cắt được 34,5m dây cáp điện ngầm, cáp đồng hạ thế Cu/XLPE/DSTA/PVC - 0,6/1 kV 3x16+1x10 mm² nhãn hiệu Phú Thắng. **V** đem đoạn dây cáp điện ra bụi cây gần đó dùng dao tách vỏ, dùng kìm cắt dây đồng thành từng đoạn, gấp gọn lại và cho vào túi nilon rồi cất giấu vào bụi cây sau đó đi bộ đến **cầu K** rồi gọi điện cho anh **T1** đến đón chở về phòng trọ.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/11/2023, **V** gọi điện cho anh **T1** lái xe taxi đến đón ở gần khu trọ và bảo chở đến **cầu K V** trả tiền taxi rồi xuống đi bộ trên **Quốc lộ A** nhưng thấy có người qua lại nên không dám trộm cắp. Đến khoảng 05 giờ ngày 14/11/2023, **V** đi bộ đến chỗ cất giấu số dây đồng hôm trước rồi gọi điện cho anh **T1** đến đón. Một lúc sau, anh **T1** lái xe đến, **V** xách túi nilon lên xe và bảo chở về. Khi anh **T1** chở **V** đi đến trước cửa **số nhà G, đường H, thôn M, xã S, thành phố B** thì bị tổ Công tác **Công an thành phố B** kiểm soát lập biên bản thu giữ vật chứng gồm: 01 túi xách màu trắng bên trong có 01 chiếc quần dài màu xanh và 01 áo cộc tay màu vàng; 01 túi nilon màu đen bên trong có nhiều đoạn dây cáp đồng, cân kiểm tra thấy có khối lượng 18,3kg dây đồng.

Từ nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã xử:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế A** 01 (Một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 14/11/2023 đến 18/11/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo **Nguyễn Thế A** 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên bị cáo **Hứa Văn V** 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/11/2023, tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 21/3/2024 bị cáo **Nguyễn Thế A** kháng cáo. Nội dung kháng cáo: giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng, không oan sai. Bị cáo xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo còn mẹ già cần có sự chăm sóc, mặt khác, do nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, bị cáo mới đi làm mua bán sắt vụn, phế liệu, bị cáo thấy có người bán thì bị cáo mua. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa không tái phạm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ

vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Sửa bản án sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thế A** 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Thế A** cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: **Hứa Văn V** thuê trọ tại **tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang**. Do không có nghề nghiệp nên **V** đã trộm cắp dây cáp điện để bán lấy tiền chi tiêu. Từ ngày 13/10/2023 đến ngày 14/11/2023, **V** đã thực hiện 06 vụ trộm cắp dây cáp điện tại địa bàn **thành phố B** và 01 vụ trộm cắp dây cáp điện tại **thị xã V, tỉnh Bắc Giang**. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 58.782.312 đồng. **V** đã 06 lần bán dây cáp đồng trộm cắp cho **Nguyễn Thế A** được 13.100.000 đồng sử dụng làm nguồn sống chính.

Nguyễn Thế A biết rõ số dây cáp đồng là tài sản do **Hứa Văn V** trộm cắp đem đến bán, không hứa hẹn trước nhưng đã 06 lần tiêu thụ với tổng giá trị tài sản

trộm cắp là 51.925.000 đồng sau đó bán lại cho người không quen biết, thu lợi bất chính 8.970.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo **Nguyễn Thế A** có đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo **Nguyễn Thế A** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[3.1]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Về nhân thân: bị cáo **Nguyễn Thế A** chưa có tiền án tiền sự có nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 6 lần, do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

- + Cấp sơ thẩm đã xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi hành vi bị phát hiện bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- + Cấp phúc thẩm: Bị cáo nộp biên lai nộp tiền thu lợi bất chính, tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo Quyết định của bản án sơ thẩm số tiền 14.170.000 đồng, tài liệu thể hiện bị cáo có thời gian tham gia quân đội và địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận trước khi phạm tội bị cáo thực hiện tốt các quy định của địa phương, không có vi phạm gì. Đây là những tình tiết mới ở cấp phúc thẩm cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[3.2]. Về hình phạt: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, nhận thức pháp luật hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thế A**, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Đối với số tiền 14.170.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số 0001105 ngày 03/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang được trừ vào tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung, tiền truy thu đã tuyên tại bản án hình sự sơ thẩm. (Xác định bị cáo đã thi hành xong theo bản án số 54/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang)

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Sửa bản án sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Xử:

2. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thế A** 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Thế A** cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND thành phố Bắc Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- CCTHADS thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của TANDTC;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Thị Thanh Hảo